

Đề 601

Đề thi gồm 02 trang

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3,0 điểm).

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án đúng bằng cách tô vào hình tròn tương ứng trong “ Phiếu trả lời trắc nghiệm”.

Câu 1. Hoạt động nào sau đây của con người là hoạt động nghiên cứu khoa học?

- A. Quét nhà
- B. Làm thí nghiệm trồng cây trong bóng tối
- C. Tưới cây
- D. Nấu ăn

Câu 2. Hành động nào sau đây không thực hiện đúng quy tắc an toàn trong phòng thực hành?

- A. Làm thí nghiệm theo hướng dẫn của giáo viên.
- B. Làm theo các thí nghiệm xem trên internet.
- C. Đeo găng tay khi làm thí nghiệm với hoá chất.
- D. Rửa sạch tay sau khi làm thí nghiệm.

Câu 3. Đơn vị đo thời gian trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là

- A. phút.
- B. ngày.
- C. giây.
- D. giờ.

Câu 4. Dụng cụ nào để đo khối lượng?

- A. Thước.
- B. Đồng hồ.
- C. Cân.
- D. Nhiệt kế

Câu 5. Thước thích hợp để đo bề dày quyển sách Khoa học tự nhiên 6 là

- A. thước kẻ có giới hạn đo 10 cm và độ chia nhỏ nhất 1 mm.
- B. thước dây có giới hạn đo 1 m và độ chia nhỏ nhất 1 cm.
- C. thước cuộn có giới hạn đo 3 m và độ chia nhỏ nhất 5 cm.
- D. thước thẳng có giới hạn đo 2 m và độ chia nhỏ nhất 1 cm.

Câu 6. Dãy chỉ gồm các vật thể nhân tạo là

- A. Cây mía, xe đạp, con người
- B. Ô tô, bàn ghế, quần áo
- C. Bánh mì, nước ngọt, cây cối
- D. Con mèo, quả nho, bánh ngọt

Câu 7. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể hơi gọi là:

- A. Sự bay hơi.
- B. Sự ngưng tụ.
- C. Sự đông đặc.
- D. Sự nóng chảy.

Câu 8. Oxygen có tính chất nào sau đây?

A. Ở điều kiện thường oxygen là khí không màu, không mùi, không vị, tan ít trong nước, nặng hơn không khí, không duy trì sự cháy.

B. Ở điều kiện thường oxygen là khí không màu, không mùi, không vị, tan ít trong nước, nặng hơn không khí, duy trì sự cháy và sự sống.

C. Ở điều kiện thường oxygen là khí không màu, không mùi, không vị, tan ít trong nước, nhẹ hơn không khí, duy trì sự cháy và sự sống.

D. Ở điều kiện thường oxygen là khí không màu, không mùi, không vị, tan nhiều trong nước, nặng hơn không khí, duy trì sự cháy và sự sống.

Câu 9. Biểu hiện nào sau đây **không** phải là biểu hiện của sự ô nhiễm môi trường?

- A. Không khí có mùi khó chịu.
- B. Da bị kích ứng, nhiễm các bệnh đường hô hấp.
- C. Mưa axit, bầu trời bị sương mù cả ban ngày.
- D. Buổi sáng mai thường có sương đọng trên lá.

Câu 10. Khi dùng quặng để sản xuất sắt thì người ta sẽ gọi quặng là:

- A. vật liệu.
- B. nguyên liệu.
- C. nhiên liệu.
- D. phế liệu.

Câu 11: Lốp xe được làm bằng vật liệu nào?

A. Gỗ.

B. Nhựa.

C. Gốm.

D. Cao su.

Câu 12: Vật thể nào sau đây được xem là nguyên liệu?

A. Gạch xây dựng.

B. Đất sét.

C. Xi măng.

D. Ngói.

PHẦN II. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai bằng cách tô vào hình tròn tương ứng trong “Phiếu trả lời trắc nghiệm”

Câu 1. Các phát biểu sau đúng hay sai?

a. Để sản xuất vôi sống cần sử dụng nguyên liệu đá vôi

b. Đồ dùng nhựa có thể tái chế

c. Thủy tinh là vật liệu trong suốt, cho ánh sáng đi qua, dẫn nhiệt kém, không dẫn điện, cứng nhưng giòn, dễ vỡ.

d. Kim loại có tính ánh kim, dẫn điện và dẫn nhiệt kém

Câu 2. Các phát biểu sau đúng hay sai?

a. Thể rắn có hình dạng và cố định.

b. Thể khí dễ lan toả trong không gian theo mọi hướng

c. Sự đông đặc là quá trình chuyển từ chất rắn sang chất lỏng

d. Nóng chảy là quá trình chuyển từ chất rắn sang chất lỏng khi nhiệt độ tăng đến nhiệt độ nóng chảy.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (2,0 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4 bằng cách ghi đáp án vào ô vuông  , sau đó tô vào ô tròn tương ứng ở dưới từ trái sang phải và bỏ trống các ô bên phải nếu không dùng đến trong “Phiếu trả lời trắc nghiệm”.

Câu 1. Cho các vật liệu sau: nhựa, thủy tinh, gốm, đá, thép. Số vật liệu tự nhiên là:

Câu 2. Trong thang nhiệt độ Celsius, nhiệt độ sôi của nước là:

Câu 3. Khí oxygen chiếm phần trăm trong không khí

Câu 4. Trong các hiện tượng sau, có bao nhiêu hiện tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên?

(a) Mưa rơi

(b) Thi hát

(c) Thủy triều

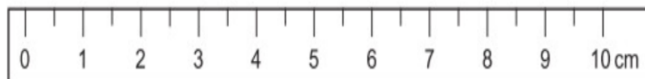
(d) Băng tan thành nước

PHẦN IV. Tự luận (3,0 điểm) Học sinh làm bài vào mặt sau của Phiếu trả lời trắc nghiệm.

Câu 1. (1 điểm)

a. Trình bày các bước đo khối lượng của vật bằng cân đo đồng hồ.

b. Hãy cho biết GHĐ và ĐCNN của thước kẻ trong hình sau:



Câu 2. (1 điểm) Tại sao kem lại tan chảy khi đưa ra ngoài tủ lạnh?

Câu 3. (1 điểm) Em hãy đưa ra những biện pháp góp phần hạn chế ô nhiễm không khí ở địa phương em?

--- HẾT ---

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3,0 điểm).

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án đúng bằng cách tô vào hình tròn tương ứng trong “ Phiếu trả lời trắc nghiệm”.

Câu 1. Biểu hiện nào sau đây **không** phải là biểu hiện của sự ô nhiễm môi trường?

- A. Trời nắng nhẹ, bầu trời trong xanh.
- B. Mưa axit, bầu trời bị sương mù cả ban ngày.
- C. Nước sông có màu đen và mùi hôi.
- D. Không khí có mùi khó chịu.

Câu 2. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể hơi gọi là:

- A. Sự nóng chảy.
- B. Sự ngưng tụ.
- C. Sự đông đặc.
- D. Sự bay hơi.

Câu 3. Khi dùng quặng để sản xuất sắt thì người ta sẽ gọi quặng là:

- A. nhiên liệu.
- B. phế liệu.
- C. nguyên liệu.
- D. vật liệu.

Câu 4. Oxygen có tính chất nào sau đây?

A. Ở điều kiện thường oxygen là khí không màu, không mùi, không vị, tan ít trong nước, nhẹ hơn không khí, duy trì sự cháy và sự sống.

B. Ở điều kiện thường oxygen là khí không màu, không mùi, không vị, tan nhiều trong nước, nặng hơn không khí, duy trì sự cháy và sự sống.

C. Ở điều kiện thường oxygen là khí không màu, không mùi, không vị, tan ít trong nước, nặng hơn không khí, không duy trì sự cháy.

D. Ở điều kiện thường oxygen là khí không màu, không mùi, không vị, tan ít trong nước, nặng hơn không khí, duy trì sự cháy và sự sống.

Câu 5. Đơn vị đo thời gian trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là

- A. giây.
- B. ngày.
- C. giờ.
- D. tuần.

Câu 6. Thước thích hợp để đo bề dày quyển sách Khoa học tự nhiên 6 là

A. thước kẻ có giới hạn đo 10 cm và độ chia nhỏ nhất 1 mm.

B. thước cuộn có giới hạn đo 3 m và độ chia nhỏ nhất 5 cm.

C. thước dây có giới hạn đo 1 m và độ chia nhỏ nhất 1 cm.

D. thước thẳng có giới hạn đo 1,5 m và độ chia nhỏ nhất 1 cm.

Câu 7. Hoạt động nào sau đây của con người là hoạt động nghiên cứu khoa học?

A. Nấu cơm.

B. Đo nhiệt độ của nước ở các thời điểm khác nhau.

C. Quét nhà.

D. Chơi thể thao.

Câu 8. Dãy chỉ gồm các vật thể tự nhiên là

A. Bánh mì, nước ngọt, máy tính

B. Cây mía, xe máy, con người

C. Con cá, cây bàng, hòn đá

D. Con mèo, quả nho, bánh chưng

Câu 9. Dụng cụ nào để đo khối lượng?

A. Cân.

B. Thước

C. Lực kế

D. Đồng hồ.

Câu 10. Hành động nào sau đây không thực hiện đúng quy tắc an toàn trong phòng thực hành?

A. Rửa sạch tay sau khi làm thí nghiệm.

B. Làm thí nghiệm theo hướng dẫn của giáo viên.

C. Đeo găng tay khi làm thí nghiệm với hoá chất.

D. Làm theo các thí nghiệm xem trên internet.

Câu 11: Lốp xe được làm bằng vật liệu nào?

A. Gỗ.

B. Cao su.

C. Gốm.

D. Nhựa.

Câu 12: Vật thể nào sau đây được xem là nguyên liệu?

A. Gạch xây dựng.

B. Đất sét.

C. Xi măng.

D. Ngói.

PHẦN II. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai bằng cách tô vào hình tròn tương ứng trong “Phiếu trả lời trắc nghiệm”

Câu 1. Các phát biểu sau đúng hay sai?

a. Kim loại có tính ánh kim, dẫn điện và dẫn nhiệt kém

b. Đồ dùng nhựa có thể tái chế

c. Để sản xuất vôi sống cần sử dụng nguyên liệu đá vôi

d. Thủy tinh là vật liệu trong suốt, cho ánh sáng đi qua, dẫn nhiệt kém, không dẫn điện, cứng nhưng giòn, dễ vỡ.

Câu 2. Các phát biểu sau đúng hay sai?

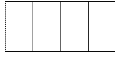
a. Sự đông đặc là quá trình chuyển từ chất lỏng sang chất rắn

b. Thể khí dễ lan toả trong không gian theo mọi hướng

c. Thể lỏng có hình dạng cố định, không tự di chuyển được

d. Nóng chảy là quá trình chuyển từ chất rắn sang chất lỏng khi nhiệt độ tăng đến nhiệt độ nóng chảy.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (2,0 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4 bằng cách ghi đáp án vào ô vuông , sau đó tô vào ô tròn tương ứng ở dưới từ trái sang phải và bỏ trống các ô bên phải nếu không dùng đến trong “Phiếu trả lời trắc nghiệm”.

Câu 1. Trong thang nhiệt độ Celsius, nhiệt độ sôi của nước là:

Câu 2. Cho các vật liệu sau: nhựa, thủy tinh, gốm, đá, thép. Số vật liệu tự nhiên là:

Câu 3. Trong các hiện tượng sau, có bao nhiêu hiện tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên?

(a) Mưa rơi

(b) Thi hát

(c) Thủy triều

(d) Băng tan thành nước

Câu 4. Khí oxygen chiếm phần trăm trong không khí

PHẦN IV. Tự luận (3,0 điểm) Học sinh làm bài vào mặt sau của Phiếu trả lời trắc nghiệm.

Câu 1. (1 điểm)

a. Trình bày các bước đo khối lượng của vật bằng cân đo đồng hồ.

b. Hãy cho biết GHĐ và ĐCNN của thước kẻ trong hình sau:



Câu 2. (1 điểm) Tại sao kem lại tan chảy khi đưa ra ngoài tủ lạnh?

Câu 3. (1 điểm) Em hãy đưa ra những biện pháp góp phần hạn chế ô nhiễm không khí ở địa phương em?

--- HẾT ---

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3,0 điểm).

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án đúng bằng cách tô vào hình tròn tương ứng trong “Phiếu trả lời trắc nghiệm”.

Câu 1. Sự chuyển từ thể hơi sang thể lỏng gọi là:

- A. Sự nóng chảy. B. Sự ngưng tụ. C. Sự bay hơi. D. Sự đông đặc.

Câu 2. Khi dùng quặng để sản xuất sắt thì người ta sẽ gọi quặng là:

- A. nhiên liệu. B. phế liệu. C. vật liệu D. nguyên liệu.

Câu 3. Dụng cụ nào để đo khối lượng?

- A. Lực kế B. Cân. C. Thước D. Đồng hồ.

Câu 4. Hành động nào sau đây không thực hiện đúng quy tắc an toàn trong phòng thực hành?

- A. Làm theo các thí nghiệm xem trên internet.
B. Rửa sạch tay sau khi làm thí nghiệm.
C. Đeo găng tay khi làm thí nghiệm với hoá chất.
D. Làm thí nghiệm theo hướng dẫn của giáo viên.

Câu 5. Oxygen có tính chất nào sau đây?

A. Ở điều kiện thường oxygen là khí không màu, không mùi, không vị, tan ít trong nước, nặng hơn không khí, duy trì sự cháy và sự sống.

B. Ở điều kiện thường oxygen là khí không màu, không mùi, không vị, tan nhiều trong nước, nặng hơn không khí, duy trì sự cháy và sự sống.

C. Ở điều kiện thường oxygen là khí không màu, không mùi, không vị, tan ít trong nước, nặng hơn không khí, không duy trì sự cháy.

D. Ở điều kiện thường oxygen là khí không màu, không mùi, không vị, tan ít trong nước, nhẹ hơn không khí, duy trì sự cháy và sự sống.

Câu 6. Đơn vị đo thời gian trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là

- A. tuần. B. giờ. C. giây. D. ngày.

Câu 7. Dãy chỉ gồm các vật thể tự nhiên là

- A. Cây mía, xe đạp, con người B. Con sư tử, đồi núi, cây cao su
C. Bánh mì, nước ngọt, cây cối D. Con mèo, quả nho, bánh ngọt

Câu 8. Hoạt động nào sau đây của con người là hoạt động nghiên cứu khoa học?

- A. Rửa chén
B. Lấy mẫu nước nghiên cứu
C. Gặt lúa
D. Hoạt động tập thể.

Câu 9. Thước thích hợp để đo bề dày quyển sách Khoa học tự nhiên 6 là

- A. thước thẳng có giới hạn đo 1,5 m và độ chia nhỏ nhất 1 cm.
B. thước cuộn có giới hạn đo 3 m và độ chia nhỏ nhất 5 cm.
C. thước dây có giới hạn đo 1 m và độ chia nhỏ nhất 1 cm.
D. thước kẻ có giới hạn đo 10 cm và độ chia nhỏ nhất 1 mm.

Câu 10. Biểu hiện nào sau đây **không** phải là biểu hiện của sự ô nhiễm môi trường?

- A. Mưa axit, bầu trời bị sương mù cả ban ngày.
B. Không khí có mùi khó chịu.
C. Buổi sáng mai thường có sương đọng trên lá.
D. Da bị kích ứng, nhiễm các bệnh đường hô hấp.

Câu 11: Lớp xe được làm bằng vật liệu nào?

- A. Gỗ. B. Cao su. C. Gôm. D. Nhựa.

Câu 12: Vật thể nào sau đây được xem là nguyên liệu?

- A. Đất sét B. Gạch xây dựng. C. Xi măng. D. Ngói.

PHẦN II. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai bằng cách tô vào hình tròn tương ứng trong “Phiếu trả lời trắc nghiệm”

Câu 1. Các phát biểu sau đúng hay sai?

- a. Thể lỏng có hình dạng cố định, không tự di chuyển được
b. Thể khí dễ lan toả trong không gian theo mọi hướng
c. Sự đông đặc là quá trình chuyển từ chất rắn sang chất lỏng
d. Nóng chảy là quá trình chuyển từ chất rắn sang chất lỏng khi nhiệt độ tăng đến nhiệt độ nóng chảy.

Câu 2. Các phát biểu sau đúng hay sai?

- a. Để sản xuất vôi sống cần sử dụng nguyên liệu đá vôi
b. Đồ dùng nhựa có thể tái chế
c. Thủy tinh là vật liệu trong suốt, cho ánh sáng đi qua, dẫn nhiệt kém, không dẫn điện, cứng nhưng giòn, dễ vỡ.
d. Kim loại có tính ánh kim, dẫn điện và dẫn nhiệt kém

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (2,0 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4 bằng cách ghi đáp án vào ô vuông , sau đó tô vào ô tròn tương ứng ở dưới từ trái sang phải và bỏ trống các ô bên phải nếu không dùng đến trong “Phiếu trả lời trắc nghiệm”.

Câu 1. Khí oxygen chiếm phần trăm trong không khí

Câu 2. Trong thang nhiệt độ Celsius, nhiệt độ sôi của nước là:

Câu 3. Cho các vật liệu sau: nhựa, thủy tinh, gôm, đá, thép. Số vật liệu tự nhiên là:

Câu 4. Trong các hiện tượng sau, có bao nhiêu hiện tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên?

- (a) Mưa rơi
(b) Thi hát
(c) Thủy triều
(d) Băng tan thành nước

PHẦN IV. Tự luận (3,0 điểm) Học sinh làm bài vào mặt sau của Phiếu trả lời trắc nghiệm.

Câu 1. (1 điểm)

- a. Trình bày các bước đo khối lượng của vật bằng cân đo đồng hồ.
b. Hãy cho biết GHĐ và ĐCNN của thước kẻ trong hình sau:



Câu 2. (1 điểm) Tại sao kem lại tan chảy khi đưa ra ngoài tủ lạnh?

Câu 3. (1 điểm) Em hãy đưa ra những biện pháp góp phần hạn chế ô nhiễm không khí ở địa phương em?

--- HẾT ---

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3,0 điểm).

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án đúng bằng cách tô vào hình tròn tương ứng trong “ Phiếu trả lời trắc nghiệm”.

Câu 1. Hoạt động nào sau đây của con người là hoạt động nghiên cứu khoa học?

- A. Tưới cây.
- B. Quan sát sự nảy mầm của hạt đậu trong các điều kiện khác nhau.
- C. Gặt lúa.
- D. Hái hoa.

Câu 2. Biểu hiện nào sau đây **không** phải là biểu hiện của sự ô nhiễm môi trường?

- A. Mưa axit, bầu trời bị sương mù cả ban ngày.
- B. Buổi sáng mai thường có sương đọng trên lá.
- C. Cá chết hàng loạt trong hồ.
- D. Không khí chứa nhiều khói bụi.

Câu 3. Oxygen có tính chất nào sau đây?

A. Ở điều kiện thường oxygen là khí không màu, không mùi, không vị, tan ít trong nước, nặng hơn không khí, không duy trì sự cháy.

B. Ở điều kiện thường oxygen là khí không màu, không mùi, không vị, tan nhiều trong nước, nặng hơn không khí, duy trì sự cháy và sự sống.

C. Ở điều kiện thường oxygen là khí không màu, không mùi, không vị, tan ít trong nước, nặng hơn không khí, duy trì sự cháy và sự sống.

D. Ở điều kiện thường oxygen là khí không màu, không mùi, không vị, tan ít trong nước, nhẹ hơn không khí, duy trì sự cháy và sự sống.

Câu 4. Sự chuyển từ thể hơi sang thể lỏng gọi là:

- A. Sự ngưng tụ.
- B. Sự nóng chảy.
- C. Sự đông đặc.
- D. Sự bay hơi.

Câu 5. Hành động nào sau đây không thực hiện đúng quy tắc an toàn trong phòng thực hành?

- A. Làm theo các thí nghiệm xem trên internet.
- B. Rửa sạch tay sau khi làm thí nghiệm.
- C. Làm thí nghiệm theo hướng dẫn của giáo viên.
- D. Đeo găng tay khi làm thí nghiệm với hoá chất.

Câu 6. Đơn vị đo thời gian trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là

- A. giờ.
- B. ngày.
- C. giây.
- D. phút.

Câu 7. Khi dùng quặng để sản xuất sắt thì người ta sẽ gọi quặng là:

- A. phế liệu.
- B. vật liệu.
- C. nhiên liệu.
- D. nguyên liệu.

Câu 8. Dụng cụ nào để đo khối lượng?

- A. Nhiệt kế
- B. Cân.
- C. Đồng hồ.
- D. Thước.

Câu 9. Thước thích hợp để đo bề dày quyển sách Khoa học tự nhiên 6 là

- A. thước cuộn có giới hạn đo 3 m và độ chia nhỏ nhất 5 cm.
- B. thước kẻ có giới hạn đo 10 cm và độ chia nhỏ nhất 1 mm.
- C. thước thẳng có giới hạn đo 1,5 m và độ chia nhỏ nhất 10 cm.
- D. thước dây có giới hạn đo 1 m và độ chia nhỏ nhất 1 cm.

Câu 10. Dãy chỉ gồm các vật thể tự nhiên là

- A. Đất, đồi núi, cây bàng
- B. Bánh chưng, quả bưởi, cây cối
- C. Cây mía, xe đạp, con người
- D. Con mèo, quả nho, bánh ngọt

Câu 11: Lốp xe được làm bằng vật liệu nào?

A. Gỗ.

B. Cao su.

C. Gốm.

D. Nhựa.

Câu 12: Vật thể nào sau đây được xem là nguyên liệu?

A. Gạch xây dựng.

B. Xi măng.

C. Đất sét

D. Ngói.

PHẦN II. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai bằng cách tô vào hình tròn tương ứng trong “Phiếu trả lời trắc nghiệm”

Câu 1. Các phát biểu sau đúng hay sai?

a. Sự đông đặc là quá trình chuyển từ chất rắn sang chất lỏng

b. Thể khí dễ lan toả trong không gian theo mọi hướng

c. Thể lỏng có hình dạng cố định, không tự di chuyển được

d. Nóng chảy là quá trình chuyển từ chất rắn sang chất lỏng khi nhiệt độ tăng đến nhiệt độ nóng chảy.

Câu 2. Các phát biểu sau đúng hay sai?

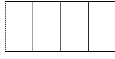
a. Kim loại có tính ánh kim, dẫn điện và dẫn nhiệt kém

b. Đồ dùng nhựa có thể tái chế

c. Đồ sản xuất vôi sống cần sử dụng nguyên liệu đá vôi

d. Thủy tinh là vật liệu trong suốt, cho ánh sáng đi qua, dẫn nhiệt kém, không dẫn điện, cứng nhưng giòn, dễ vỡ.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (2,0 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4 bằng cách ghi đáp án vào ô vuông , sau đó tô vào ô tròn tương ứng ở dưới từ trái sang phải và bỏ trống các ô bên phải nếu không dùng đến trong “Phiếu trả lời trắc nghiệm”.

Câu 1. Trong các hiện tượng sau, có bao nhiêu hiện tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên?

(a) Mưa rơi

(b) Thi hát

(c) Thủy triều

(d) Băng tan thành nước

Câu 2. Cho các vật liệu sau: nhựa, thủy tinh, gốm, đá, thép. Số vật liệu tự nhiên là:

Câu 3. Khí oxygen chiếm phần trăm trong không khí

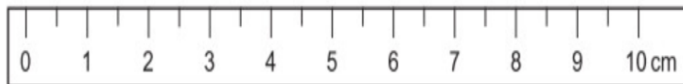
Câu 4. Trong thang nhiệt độ Celsius, nhiệt độ sôi của nước là:

PHẦN IV. Tự luận (3,0 điểm) Học sinh làm bài vào mặt sau của Phiếu trả lời trắc nghiệm.

Câu 1. (1 điểm)

a. Trình bày các bước đo khối lượng của vật bằng cân đo đồng hồ.

b. Hãy cho biết GHĐ và ĐCNN của thước kẻ trong hình sau:



Câu 2. (1 điểm) Tại sao kem lại tan chảy khi đưa ra ngoài tủ lạnh?

Câu 3. (1 điểm) Em hãy đưa ra những biện pháp góp phần hạn chế ô nhiễm không khí ở địa phương em?

--- HẾT ---

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12 (3,0 điểm)
(Mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0,25 điểm)

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
601	B	B	C	C	A	B	A	B	D	B	D	B
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
602	A	D	C	D	A	A	B	C	A	D	B	B
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
603	B	D	B	A	A	C	B	B	D	C	B	A
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
604	B	B	C	A	A	C	D	B	B	A	B	C

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. (2,0 điểm)

Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu học sinh chọn đúng hoặc sai

– Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm

– Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm

– Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm

– Học sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 01 câu hỏi được 1,0 điểm

Mã	601	602	603	604
Câu 1	a. Đúng	a. Sai	a. Sai	a. Sai
	b. Đúng	b. Đúng	b. Đúng	b. Đúng
	c. Đúng	c. Đúng	c. Sai	c. Sai
	d. Sai	d. Đúng	d. Đúng	d. Đúng
Câu 2	a. Đúng	a. Sai	a. Đúng	a. Sai
	b. Đúng	b. Đúng	b. Đúng	b. Đúng
	c. Sai	c. Sai	c. Đúng	c. Đúng
	d. Đúng	d. Đúng	d. Sai	d. Đúng

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. (2 điểm)

Mỗi câu đúng học sinh được 0,5 điểm

Mã	1	2	3	4
601	1	100	21	3
602	100	1	3	21
603	21	100	1	3
604	3	1	21	100

PHẦN IV. Tự luận. (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1,0 điểm)	a) Cách đo khối lượng bằng cân đồng hồ: Bước 1: Ước lượng khối lượng của vật cần đo để chọn cân có GHĐ và ĐCNN thích hợp. Bước 2: Vặn ốc điều chỉnh để kim cân chỉ đúng vạch số 0. Bước 3: Đặt vật cần cân lên đĩa cân. Bước 4: Mắt nhìn vuông góc với vạch chia trên mặt cân ở đầu kim cân. Bước 5: Đọc và ghi kết quả đo.	0,5đ
		0,5đ

	b) GHĐ của thước: 10 cm ĐCNN của thước: 0,5 cm	
Câu 2 (1,0 điểm)	Kem lại tan chảy khi đưa ra ngoài tủ lạnh do nhiệt độ ngoài môi trường cao hơn nhiệt độ trong tủ lạnh nên làm kem chuyển từ thể rắn sang thể lỏng	1đ
Câu 3 (1,0 điểm)	Những biện pháp góp phần hạn chế ô nhiễm không khí ở địa phương em • Trồng cây xanh • Ưu tiên sử dụng các phương tiện công cộng, giảm lượng khí thải thải ra mỗi ngày. • Không vứt rác bừa bãi. • Tuyên truyền, vận động người dân để mọi người hiểu thêm về tác hại của ô nhiễm môi trường không khí. • Xử lý rác thải đúng cách. • Hạn chế sử dụng các vật liệu đốt không thân thiện với môi trường • Sử dụng các thiết bị giúp tiết kiệm điện, không thải độc ra môi trường.	1đ